đối với từng thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai thiết bị thi công chủ yếu không trung thực trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (Webform trên Hệ thống)

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Đơn vị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy trộn vữa ≥150L	cái	02
2	Máy hàn	cái	04
3	Máy cắt cầm tay các loại	cái	05
4	Máy bơm nước	cái	02
5	Giáo sắt định hình	m2	300
6	Máy đầm bê tông	cái	04
7	Cẩu tự hành	cái	01
8	Xe ô tô vận chuyển ≥ 7 tấn	cái	03
9	Máy đầm đất cầm tay	cái	02
10	Máy hàn nhiệt	cái	03
11	Máy khoan bê tông	cái	03
12	Máy đào đất	cái	01
13	Máy bơm bê tông	cái	01
14	Máy nén khí	cái	01

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT.

Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

Bảng tiêu chí chấm điểm đánh giá về kỹ thuật

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Mức điểm YC tối thiểu
1	**Giải pháp kỹ thuật**	**40**		**29**
1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị	*12*		*07*
a)	Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp, cung cấp đầy đủ các loại vật tư, vật liệu được quy định tại điểm a,b Mục III, Chương V của E-HSMT	*06*		
	Đầy đủ và phù hợp		06	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		03	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		00	
b)	Đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu hoàn toàn phù hợp yêu cầu của Mục III, Chương V của E-HSMT. (Toàn bộ thiết bị tại điểm b Mục III, Chương V của E-HSMT phải có catalogue hoặc các tài liệu tương đương kèm theo chứng minh thông số kỹ thuật)	*04*		
	Đầy đủ và phù hợp		04	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung vật tư, vật liệu		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung vật tư, vật liệu		0	
c)	Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sửa chữa và bảo trì thang máy	*02*		
	Đầy đủ và phù hợp		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp		0	
1.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính:	*13*		*11*

a)	Liệt kê đầy đủ danh mục hồ sơ cần thiết (hồ sơ thuộc trách nhiệm của nhà thầu phải trình chủ đầu tư phê duyệt) để khởi công công trình theo quy định pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường và an toàn, vệ sinh lao động hiện hành	*03*		
	Đầy đủ và phù hợp		03	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
b)	Thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công công trình phù hợp với tiêu chuẩn thí nghiệm, tiêu chuẩn thi công hiện hành, tiến độ thi công, hiện trạng các công trình và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt **+ Phần Phá dỡ:** - Biện pháp cạo sơn, vôi, vệ sinh tường cũ - Biện pháp tháo dỡ cửa (cửa gỗ, cửa nhôm) - Biện pháp phá dỡ khu WC (tháo thiết bị, đục nền, tường, đường ống …) - Biện pháp tháo dỡ mái tôn, kết cấu thép mái cũ - Biện pháp đục vữa láng mái, gạch lát nền **+ Phần Cải tạo:** - Biện pháp sơn tường - Biện pháp lắp dựng cửa nhôm - Biện pháp cải tạo khu vệ sinh - Biện pháp lắp đặt thiết bị WC - Biện pháp gia công kết cấu thép mái - Biện pháp lợp tôn - Biện pháp láng chống thấm mái - Biện pháp láng - Biện pháp lát nền - Biện pháp trần thạch cao - Biện pháp thi công PCCC - Biện pháp giáo ngoài	*10*		
	Đầy đủ và phù hợp		10	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		08	
	Thiếu hoặc không phù hợp 04 nội dung		06	
	Thiếu hoặc không phù hợp 06 nội dung		04	
	Thiếu hoặc không phù hợp 08 nội dung		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 10 nội dung		0	
1.3	Tổ chức mặt bằng công trường:	*05*		*03*
a)	Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công, nhà tạm thi công, vị trí gia công vật liệu	*03*		

	Thuyết minh và bản vẽ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn thi công hiện hành, tiến độ thi công, hiện trạng công trình và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt			
	Đầy đủ và phù hợp		03	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
b)	Bố trí rào chắn, biển báo	*01*		
	Có thuyết minh và bản vẽ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn thi công hiện hành, tiến độ thi công, hiện trạng công trình và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt			
	Đầy đủ và phù hợp		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		0,5	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0	
c)	Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	*01*		
	Thuyết minh và bản vẽ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn thi công hiện hành, tiến độ thi công, hiện trạng công trình và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt			
	Đầy đủ và phù hợp		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		0,5	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0	
1.4	Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn…các tổ đội thi công.	*10*		*08*
a	Sơ đồ tổ chức hợp lý, phù hợp biện pháp thi công, phù hợp tiến độ thi công, phù hợp nhân sự theo yêu cầu tại mục 2.2 Chương III của E-HSMT	*03*		
	Đầy đủ và phù hợp		03	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
b	Tổ đội thi công			
	Có danh sách công nhân kỹ thuật và chứng minh khả năng huy động (số lượng và ngành nghề công nhân kỹ thuật theo đề xuất của nhà thầu tại điểm a khoản 3.2) kèm theo các tài liệu để chứng minh.	*05*		
	Có danh sách và tài liệu chứng minh		05	
	Không có danh sát		0	

c	Nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công			
	Có cam kết huy động đúng nhân sự đã kê khai tại Bảng số 02- Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống), thiết bị thi công tại Bảng số 03- Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (Webform trên Hệ thống) nếu Nhà thầu trúng thầu và chấp thuận bị xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 nếu Nhà thầu vi phạm. *Ghi chú: Quy định xử phạt được cụ thể tại Chương VII Điều kiện cụ thể của hợp đồng*	*02*		
	Có cam kết		02	
	Không có cam kết		0	
2	**Biện pháp tổ chức thi công**	**05**		**04**
	Thuyết minh đầy đủ tổ chức triển khai thi công các hạng mục công trình tại điểm b, c khoản 1.2 theo trình tự phù hợp mặt bằng công trường, tiến độ thi công, tiêu chuẩn thi công hiện hành và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt			
	Đầy đủ và phù hợp		5,0	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		4,5	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		04	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		3,5	
	Thiếu hoặc không phù hợp 04 nội dung		03	
3	**Tiến độ thi công**	**15**		**11**
3.1	Tổng tiến độ thi công	*05*		
a)	Thời gian hoàn thành gói thầu	*01*		
	≥ 240 ngày		0	
	< 240 ngày		01	
b)	Biểu đồ tiến độ thi công	*04*		
	-Thể hiện đầy đủ các công việc, công tác thi công chính tại các điểm b, c khoản 1.2 trong đó thể hiện thời gian hoàn thành và nghiệm thu cụ thể phù hợp với đề xuất kỹ thuật và quy định hiện hành. -Thể hiện cụ thể giá trị khối lượng dự kiến hoàn thành tương ứng theo các tháng thực hiện trong biểu tiến độ.			
	Đầy đủ và phù hợp		04	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
3.2	Biểu đồ huy động	*08*		
a)	Công nhân kỹ thuật	*04*		
	Phù hợp định mức xây dựng hiện hành, phù hợp tổng tiến độ thi công công trình và phù hợp với các công tác thi công chính tại điểm b, c khoản 1.2			

	Đầy đủ và phù hợp		04	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0	
b)	Vật liệu	*02*		
	Phù hợp tổng tiến độ thi công công trình và phù hợp với công tác thi công chính tại điểm b, c khoản 1.2			
	Đầy đủ và phù hợp		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0	
c)	Thiết bị	*02*		
	Phù hợp tổng tiến độ thi công công trình và phù hợp với công tác thi công chính tại điểm b, c khoản 1.2			
	Đầy đủ và phù hợp		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0	
3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện	*02*		
	Đầy đủ và phù hợp		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0	
4	**Biện pháp bảo đảm chất lượng**	**15**		**11**
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng	*02*		
	Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức nhân sự và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.			
	Đầy đủ và phù hợp		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0,5	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
4.2	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	*07*		
a)	- Bảng kê danh mục vật tư, vật liệu cho công trình (được quy định tại điểm a,b của Mục III, Chương V của E-HSMT): + Có nguồn gốc xuất xứ, thương hiệu rõ ràng đối với vật tư, vật liệu (trường hợp vật tư, vật liệu, thành phẩm nhà thầu tự gia công sản xuất hoặc đặc thù vật liệu không có thương hiệu thì không yêu cầu thương hiệu). + Đầy đủ theo danh mục hoặc nhóm vật tư, vật liệu	*05*		

	Đầy đủ và phù hợp		05	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		03	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
b)	Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị	*01*		
	Thuyết minh đầy đủ quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị (được quy định tại điểm a,b thuộc Mục III, Chương V E-HSMT)			
	Đầy đủ và phù hợp		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		0,5	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0,25	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
c)	Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu	*01*		
	Đầy đủ và phù hợp		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		0,5	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0,25	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
4.3	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công	*04*		
	Cung cấp đầy đủ danh mục biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc, hạng mục, công trình tại các điểm b, c khoản 1.2 trong đó phải đề xuất: đối tượng nghiệm thu; nhân sự của nhà thầu tham gia nghiệm thu.			
	Đầy đủ và phù hợp		04	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		02	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
4.4	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	*01*		
	Đầy đủ và phù hợp		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		0,5	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0,25	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
4.5	Sửa chữa hư hỏng	*01*		
	Đầy đủ và phù hợp		01	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		0,5	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		0,25	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		0	
5	**Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động**	**10**		**07**
5.1	Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường	*06*		
a)	Tiếng ồn	*01*		
	Đầy đủ và phù hợp		*01*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	

b)	Bụi và khói	*0,5*		
	Đầy đủ và phù hợp		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,25*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
c)	Rung	*0,5*		
	Đầy đủ và phù hợp		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,25*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
d)	Kiểm soát nước thải	*01*		
	Đầy đủ và phù hợp		*01*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
e)	Kiểm soát rác thải, vệ sinh	*03*		
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*03*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*02*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 03 nội dung		*01*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 04 nội dung		*0*	
5.2	Phòng cháy, chữa cháy	*1,5*		
a)	Quy định, quy phạm tiêu chuẩn	*0,5*		
	Đầy đủ và phù hợp		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,25*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
b)	Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ	*0,5*		
	Đầy đủ và phù hợp		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,25*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
c)	Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ	*0,5*		
	Đầy đủ và phù hợp		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,25*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
5.3	An toàn lao động	*2,5*		
a)	Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động	*0,5*		
	Đầy đủ và phù hợp		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,25*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
b)	Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công	*0,5*		
	Đầy đủ và phù hợp		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,25*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
c)	An toàn giao thông ra vào công trường	*0,5*		
	Đầy đủ và phù hợp		*0,5*	

	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,25*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
d)	Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị	*0,5*		
	Đầy đủ và phù hợp		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,25*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
e)	Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường	*0,5*		
	Đầy đủ và phù hợp		*0,5*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 01 nội dung		*0,25*	
	Thiếu hoặc không phù hợp 02 nội dung		*0*	
6	**Bảo hành, bảo trì**	**05**		**3,5**
6.1	Có đề xuất thời gian bảo hành tính từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng	*02*		
	<12 tháng		*0*	
	=12 tháng		*01*	
	>12 tháng		*02*	
6.2	Có đề xuất lần bảo trì trong thời gian bảo hành	*03*		
	03 lần		*03*	
	02 lần		*02*	
	01 lần		*1,5*	
	0 lần		*0*	
7	**Uy tín của nhà thầu**	**05**		**02**
7.1	Kinh nghiệm của nhà thầu được chứng minh thông qua ngày ký hợp đồng thi công xây lắp đầu tiên (chứng thực bản sao hợp đồng thi công xây lắp và biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình)	*03*		
	>10 năm		*03*	
	5÷10 năm		*01*	
	< 5 năm		*0*	
7.2	Lịch sử thực hiện hợp đồng			
	-Hợp đồng tương tự có nguồn vốn nhà nước vượt tiến độ thực hiện (chứng thực bản sao hợp đồng thi công xây lắp và biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình) -Hợp đồng thi công công trình được tặng bằng khen hoặc giấy khen hoặc giải thưởng chất lượng của cơ quan quản lý nhà nước hoặc chủ đầu tư công trình có nguồn vốn nhà nước (chứng thực bản sao hợp đồng thi công xây lắp và văn bản khen thưởng)	*02*		
	02 hợp đồng		*02*	
	01 hợp đồng		*01*	
	0 hợp đồng		*0*	
8	**Cách thức trình bày E-HSDT**	**05**		**2,5**
8.1	Chuẩn bị nội dung E-HSDT theo đúng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 của chương II E-CDNT 10.8	*02*		
	Đầy đủ và phù hợp		*02*	

	Thiếu 01 nội dung		*01*	
	Thiếu 02 nội dung		*0*	
8.2	Đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu được trình bày thứ tự theo đúng thứ tự danh mục từ phần 1 đến phần 7	03		
	Đầy đủ và phù hợp		*03*	
	Không phù hợp 01 nội dung		*1,5*	
	Không phù hợp 02 nội dung		*0*	
Tổng cộng		**100**		**70**

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐXTC: Phương pháp giá đánh giá:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 ECDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$\mathbf{G_{ĐG} = G + \Delta G}$$

Trong đó:

- G = (giá dự thầu ± giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa) - giá trị giảm giá (nếu có);
- ΔG là giá trị quy về mặt thời gian thực hiện:

$$\Delta G = G \times 0{,}033\% \times (T - 240)$$

Trong đó:

+ T: Là thời gian thực hiện gói thầu của E-HSDT (ngày)

+ 240 là thời gian thực hiện tối đa quy định trong E-HSMT (240 ngày).

+ 0,033% là lãi vay hàng ngày.

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.